

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1664/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19/11/2019

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Nhung**

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Cao Hoàng Thắng** – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 472/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5176/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Vũ Hải Y**, sinh năm 1984

Địa chỉ: đường M, phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Stacy James D**, sinh năm 1980

Địa chỉ: USA.

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện ngày 20/6/2019, bổ sung ngày 02/8/2019 và bản tự khai ngày 19/9/2019, nguyên đơn bà Vũ Hải Y trình bày:

Vào khoảng tháng 6/2009, bà và ông J quen biết với nhau trong thời gian bà đi du học tại Mỹ. Đến tháng 4/2012, ông J chuyển sang Việt Nam sinh sống cùng với gia đình bà tại Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 9/2012, hai bên tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 2465 quyền số 13 ngày 07/9/2012.

Sau khi kết hôn, ông J quay trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc còn bà vẫn ở Việt Nam. Vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau. Hằng năm ông J có về Việt Nam thăm vợ. Đầu năm 2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất hòa

vì điều kiện nơi ở xa xôi, áp lực trong công việc, khác biệt về văn hóa dẫn đến tình cảm rạn nứt dần. Từ tháng 9/2014 đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay bà xác định tình cảm đối với chồng không còn, không thể duy trì cuộc hôn nhân được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: không có

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại Bản tự khai của bị đơn ông Stacy James D đề ngày 10/10/2019 được Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ chứng thực ngày 10/10/2019 có nội dung như sau:

Ông và bà Vũ Hải Y kết hôn với nhau vào năm 2012 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 2465, quyển số 13 ngày 07/9/2012.

Thời gian đầu hôn nhân, hai bên chung sống với nhau ở Việt nam được một thời gian thì ông phải quay lại Hoa Kỳ. Sau đó ông thường đi về giữa Hoa Kỳ và Việt Nam. Các khác biệt về văn hóa, niềm tin và các giá trị sống đã làm nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Khoảng cách địa lý xa xôi càng tạo thêm áp lực lên cuộc hôn nhân của cả hai. Dù đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không thành và đi đến quyết định sống ly thân từ tháng 10/2014. Từ đó đến nay hai bên rất ít liên lạc với nhau và cũng không còn tình cảm với nhau nữa. Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu ly hôn của bà Vũ Hải Y.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Vũ Hải Y, bị đơn ông Stacy James D vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thủ tục thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và thủ tục xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Vũ Hải Y được ly hôn ông Stacy James D. Con chung: không có. Tài sản chung không có gì.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Vũ Hải Y đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn ông Stacy James D đang cư trú tại Hoa Kỳ, giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, Điều 464, Điều 469 của Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123, Điều 124 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Vũ Hải Y và ông Stacy James D đều có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Bà Vũ Hải Y và ông Stacy James D tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2012, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn vào Sổ số 2465 Quyền số 13 ngày 27/5/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Theo lời khai của đôi bên thì sau khi kết hôn, sống chung được thời gian ông Stacy James D trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc. Bà Y sinh sống ở Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Vợ chồng vẫn liên lạc với nhau bình thường, thỉnh thoảng ông Stacy James D có về Việt Nam thăm vợ. Giữa năm 2014, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan niệm sống, khác biệt về văn hóa và tính cách. Sau đó, vợ chồng sống ly thân, giảm liên lạc từ tháng 10/2014 cho đến nay. Bà Y xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn để duy trì cuộc hôn nhân được nữa, yêu cầu giải quyết ly hôn. Ý kiến ông Stacy James D cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Y.

Xét, quá trình sống chung giữa đôi bên thực tế có xảy ra mâu thuẫn, mức độ mâu thuẫn các bên không thể dung hoà được, giữa vợ chồng không muốn tiếp tục sống chung với nhau, không còn sự quan tâm, chăm sóc, tôn trọng và giúp đỡ nhau. Xét nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Do đó, việc đôi bên có nguyện vọng chấm dứt quan hệ hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về con chung: Đôi bên thống nhất khai không có.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Y, ông Stacy James D đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, Điều 464, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 478, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 123, Điều 124, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Hải Y được ly hôn ông Stacy James D.

Giấy chứng nhận kết hôn vào Sổ số 2465 quyển số 13 ngày 07/9/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Vũ Hải Y và ông Stacy James D khai không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Vũ Hải Y nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cản trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Y đã nộp tại Biên lai thu số AA/2019/0024233 ngày 20/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà Y đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Vũ Hải Y và bị đơn ông Stacy James D; bà Vũ Hải Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, ông Stacy James D được quyền kháng cáo trong thời hạn 01(một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Nhung

Nguyễn Thị Thanh Mai

Trần Thị Nhung



Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung